

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2017
V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sâm
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về “tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T Nh, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, L, V

2. Bị đơn: Anh Nguyễn X N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/6/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T Nh trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn X N vào ngày 17/8/2012, trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L.

Sau khi tổ chức kết hôn xong, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh N ngay. Quá trình chung sống, đến tháng 3/2013 thì gia đình phát hiện chị bị bệnh suy thận dẫn tới vô sinh. Chị đã cùng gia đình đi chữa trị nhiều nơi nhưng không thành công. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn quan tâm đến nhau. Đến tháng 6/2013, anh N đi vào miền Nam làm ăn chỉ thỉnh thoảng mới về nhà; còn chị bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn X N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã T và gia đình anh N là Vũ Thị B (là mẹ đẻ của anh N) cho biết: Hiện nay anh N đang đi làm ăn xa, chỉ những ngày nghỉ lễ, ngày thứ bảy, chủ nhật anh N mới chành thủ về nhà. Các lần Tòa án báo gọi, địa phương đều giao giấy triệu tập cho bà Bn và bà có báo lại với anh N, bản thân anh N có biết việc chị Nh xin ly hôn nhưng do đi làm ăn xa nên anh không về Tòa án để làm việc được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhung, cho chị Nh được ly hôn với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ngày 06/6/2017, chị Nguyễn Thị T Nh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện L giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn X N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nh đều có mặt, còn anh N đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Nh và anh N là cuộc hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nh bị bệnh suy thận, không có khả năng sinh con, từ đó giữa hai vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không quan tâm gì đến nhau. Chị Nh và anh N đã ly thân từ tháng 6/2013 đến nay.

Xét đề nghị xin được ly hôn của chị Nh thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh N không còn, anh, chị đã ly thân một thời gian dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh N không đến Tòa án để làm việc, không cho chị Nh biết địa chỉ nơi anh đang sinh sống, thể hiện việc anh cố tình giấu địa chỉ và không có nguyện vọng để vợ chồng về đoàn tụ. Đề nghị của chị Nh xin được ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Nhung không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh N vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh. Khi nào anh có mặt và yêu cầu về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị T Nh được ly hôn với anh Nguyễn X N.

Về con chung, con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T Nh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0001255 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Nhung có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Nam vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Tử Du;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Minh Hiệp